

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2018.
V/v tranh chấp: “Ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Viên

*- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tĩnh
Bà Nguyễn Thị Lý*

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hà Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1476/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu L.

Địa chỉ: 218/10 T., phường V., thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H.

Địa chỉ: 128/8 T., phường V., thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn – ông Nguyễn Hữu L. trình bày: Ông Nguyễn Hữu L. và bà Nguyễn Thị Tuyết H. tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V., thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 1993.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ khoảng năm 2012, giữa ông L. và bà H. bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông L. yêu cầu Tòa giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông L. và bà H. có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim T. sinh ngày 31/01/1994 và Nguyễn Thành Đ. sinh ngày 18/5/1996. Các con chung nay đã trưởng thành nên ông L. không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – bà Nguyễn Thị Tuyết H. trình bày: Thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn cũng như cuộc sống hôn nhân giữa bà H. và ông Nguyễn Hữu L. hiện nay

không có hạnh phúc đúng như những gì ông L. đã trình bày. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà H. đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông L.

Về con chung: Bà H. và ông L. có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim T. sinh ngày 31/01/1994 và Nguyễn Thành Đ. sinh ngày 18/5/1996. Các con chung nay đã trưởng thành nên bà H. không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Hữu L. được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết H.; 02 con chung đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết cũng như không xem xét giải quyết tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tuyết H. đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu L. và bà Nguyễn Thị Tuyết H. tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 115 quyển số 01, ngày 06/11/1993, đây là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù bà H. không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa nhưng cả ông L. và bà H. đều khẳng định, từ khoảng năm 2012, vợ chồng ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đều thống nhất ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa ông L. và bà H. đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của ông L. là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để ông L. được ly hôn bà H.

[3]. Về con chung: Ông Nguyễn Hữu L. và bà Nguyễn Thị Tuyết H. có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim T. sinh ngày 31/01/1994 và Nguyễn Thành Đ. sinh ngày 18/5/1996. Các con chung nay đã trưởng thành, ông L., bà H. đều không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Hữu L. và bà Nguyễn Thị Tuyết H. không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu L. phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu L. được ly hôn bà Nguyễn Thị Tuyết H.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu L. phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008060 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, ông L. đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Ông L. có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà H. vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND P. V. (số 115, quyển số 01/1993);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên